

GIỚI TỪ

đúc kết công thức

(1) 从这里到公园还有 2 公里。

Cóng zhèlǐ dào gōngyuán hái yǒu 2 gōnglǐ.

(2) 老师对学生非常好。

Lǎoshī duì xuéshēng fēicháng hǎo.

(3) 我比他高。

Wǒ bǐ tā gāo.

